

DANH MỤC VẮC XIN

Stt	Tên vắc xin	Nhóm tiêu chí kỹ thuật	Tên hoạt chất, Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	HeberbiovacC 20 mcg	5	Mỗi liều vắc xin 1ml chứa: Protein kháng nguyên bề mặt HBsAg (độ tinh khiết $\geq 95\%$) 20mcg	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Liều	1	Vắc xin phòng viêm gan B
2	HeberbiovacC 10 mcg	5	Mỗi liều vắc xin 1ml chứa: Protein kháng nguyên bề mặt HBsAg (độ tinh khiết $\geq 95\%$) 10mcg	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Liều	1	Vắc xin phòng viêm gan B
3	Gen- HBVAX 10 mcg	4	Kháng nguyên bề mặt vi rút viêm gan B tinh khiết $\approx 10\text{mcg}/0,5\text{ml}$	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Lọ	1	Vắc xin phòng viêm gan B
4	Gen- HBVAX 20 mcg	4	Kháng nguyên bề mặt vi rút viêm gan B tinh khiết $\approx 20\text{mcg}/1\text{ml}$	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Lọ	1	Vắc xin phòng viêm gan B
5	Havax	4	Mỗi liều 0,5ml chứa Protein bao gồm kháng nguyên virút viêm gan A tinh khiết $< 100\mu\text{g}$; Mỗi liều 1ml chứa Protein bao gồm kháng nguyên virút viêm gan A tinh khiết $< 200\mu\text{g}$	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Liều	1	Vắc xin phòng viêm gan A
6	Avaxim 80 U Pediatric	1	Mỗi liều 0.5 ml chứa: Virus Viêm gan A (Chủng GBM) bất hoạt 80U	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Bơm Tiêm	1	Vắc xin phòng viêm gan A
7	JEEV 3mcg	5	Virus viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh khiết (chủng SA 14-14-2) 3mcg/0,5ml	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Liều	1	Vắc xin phòng viêm não nhật bản
8	JEEV 6mcg	5	Virus viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh khiết (chủng SA 14-14-2) 6mcg/0,5ml	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Liều	1	Vắc xin phòng viêm não nhật bản
9	IMOJEV	5	Mỗi liều 0,5 ml vắc xin hoàn nguyên chứa: Virus Viêm não Nhật Bản chủng SA14-14-2 tái tổ hợp, sống, giảm độc lực 4,0-5,8 log PFU	Tiêm dưới da và tiêm bắp	Thuốc tiêm đông khô	Lọ	1	Vắc xin phòng viêm não nhật bản
10	Jevax	4	Vi rút viêm não Nhật Bản chủng Nakayama bất hoạt, tinh khiết - Tương đương 1 đơn vị vắc xin mẫu chuẩn Quốc gia	Tiêm dưới da	Thuốc tiêm	Lọ	1	Vắc xin phòng Viêm não Nhật Bản

11	QUIMIHB	5	Mỗi liều vắc 0,5ml chứa: 10mcg Polysaccharide polyribosylribitolphosphate (PRP) cộng hợp với 20,8-31,25 mcg giải độc tố uốn ván	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Liều	1	Vắc xin phòng bệnh do Hib
12	Td	4	Mỗi liều 0,5ml vắc xin chứa: Giải độc tố uốn ván tinh chế ít nhất 20 đvqt; Giải độc tố bạch hầu tinh chế ít nhất 2 đvqt	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Liều	1	Vắc xin phối hợp phòng 2 bệnh: Bạch hầu-Uốn ván
13	Gardasil 9	1	Mỗi liều 0,5mL chứa 30mcg protein L1 HPV týp 6; 40mcg protein L1 HPV týp 11; 60mcg protein L1 HPV týp 16; 40mcg protein L1 HPV týp 18; 20mcg protein L1 HPV cho mỗi týp 31,33,45,52 và 58	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Bơm tiêm	1	Vắc xin phòng Ung thư cổ tử cung
14	Gardasil	1	Vắc xin tái tổ hợp tứ giá phòng vi-rút HPV ở người týp 6,11,16,18. Mỗi liều 0,5 ml chứa 20 mcg protein L1 HPV6: 20mcg; protein L1 HPV11: 40mcg; protein L1 HPV16: 40mcg và protein L1 HPV18: 20mcg	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Lọ	1	Vắc xin phòng Ung thư cổ tử cung
15	Shingrix	1	Mỗi liều 0,5ml sau hoàn nguyên chứa 50mcg kháng nguyên gE tái tổ hợp của vi rút Varicella Zoster (VZV) được bổ trợ với AS01B	Tiêm bắp	Thuốc tiêm đông khô	Hộp	1	Vắc xin phòng bệnh zona
16	Infarix hexa	1	Sau khi hoàn nguyên 01 liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu $\geq 30IU$; Giải độc tố uốn ván $\geq 40IU$; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà 25mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi 25mcg và Pertactin 8mcg; Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B 10mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt (chủng Mahoney) 40DU; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt (chủng MEF-1) 8DU; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt(chủng Saukett)32DU; Polysaccharide của Haemophilus influenza týp b10mcg cộng hợp với 25mcg giải độc tố uốn ván như protein chất mang	Tiêm bắp sâu	Bột đông khô (Hib) và hỗn dịch (DTPa-HBV-IPV) để pha hỗn dịch tiêm	Liều	1	Vắc xin tổng hợp phòng 6 bệnh: Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván - Bại liệt - Hib và Viêm gan B

17	HEXAXIM	1	Mỗi liều 0,5 ml chứa: Giải độc tố Bạch hầu: không dưới 20IU; Giải độc tố Uốn ván: không dưới 40IU; Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT):25mcg, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg; Virus bại liệt (bất hoạt): Típ 1 (Mahoney) 40 đơn vị kháng nguyên D, Típ 2 (MEF-1) 8 đơn vị kháng nguyên D, Típ 3 (Saukett) 32 đơn vị kháng nguyên D; Kháng nguyên bề mặt Viêm gan B:10mcg; Polysaccharide của Haemophilus influenzae týp b (Polyribosylribitol Phosphate):12mcg cộng hợp với protein uốn ván 22-36mcg	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Bơm Tiêm	1	Vắc xin tổng hợp phòng 6 bệnh: Bạch Hầu - Ho gà - Uốn ván - Bại liệt - Hib và Viêm gan B
18	Varivax	1	Oka/Merck varicella virus, live, attenuated \geq 1350 PFU/lọ	Tiêm dưới da	Thuốc tiêm đông khô	Lọ	1	Vắc xin phòng thủy đậu
19	VARILRIX	1	Virus thủy đậu sống giảm độc lực (chủng OKA) \geq 103,3 PFU	Tiêm dưới da	Thuốc tiêm đông khô	lọ	1	Vắc xin phòng thủy đậu
20	RotaTeq	1	Mỗi 2ml dung dịch chứa: Rotavirus G1 human-bovine reassortant \geq 2,2 triệu IU; Rotavirus G2 human-bovine reassortant \geq 2,8 triệu IU; Rotavirus G3 human-bovine reassortant \geq 2,2 triệu IU; Rotavirus G4 human-bovine reassortant \geq 2,0 triệu IU; Rotavirus P1A(8) human-bovine reassortant \geq 2,3 triệu IU	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Tuýp	1	Vắc xin phòng Tiêu chảy do Rotavirus
21	Rotavin		Virus rota sống, giảm độc lực chủng G1P[8] \geq 2		Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống		1	Rotavin
22	Rotarix	1	Mỗi liều 1,5ml chứa Rotavirus ở người sống giảm độc lực, chủng RIX4414 \geq 10 ^{6,0} CCID ₅₀	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Ống	1	Vắc xin phòng tiêu chảy do Rotavirus
23	Priorix	1	Virus sởi sống, giảm độc lực (chủng Schwarz) \geq 103,0 CCID ₅₀ ; Virus quai bị sống, giảm độc lực (chủng RIT 4385) \geq 103,7 CCID ₅₀ ; Virus rubella sống, giảm độc lực (chủng Wistar RA 27/3) \geq 103,0 CCID ₅₀	Tiêm dưới da	Thuốc tiêm đông khô	Hộp	1	Vắc xin phối hợp phòng 3 bệnh: Sởi - Quai bị - Rubella

24	Measles, Mumps and Rubella	5	Mỗi liều vắc xin hoàn nguyên 0,5ml chứa: Virus sởi ≥ 1000 CCID ₅₀ ; Virus quai bị ≥ 5000 CCID ₅₀ ; Virus rubella ≥ 1000 CCID ₅₀	Tiêm dưới da sâu	Thuốc tiêm đông khô	Lọ	1	Vắc xin phối hợp phòng 3 bệnh: Sởi - Quai bị - Rubella
25	M-M-R II	1	Lọ (0.5ml): Vi-rút sởi ≥ 1.000 CCID ₅₀ ; Vi rút Quai bị ≥ 12.500 CCID ₅₀ ; Vi rút Rubella ≥ 1.000 CCID ₅₀	Tiêm bắp hoặc tiêm dưới da	Thuốc tiêm đông khô	Lọ	1	Vắc xin phối hợp phòng 3 bệnh: Sởi - Quai bị - Rubella
26	Synflorix	1	Một liều (0,5ml) chứa 1 mcg polysaccharide của các týp huyết thanh 1 ^{1,2} , 5 ^{1,2} , 6B ^{1,2} , 7F ^{1,2} , 9V ^{1,2} , 14 ^{1,2} , 23F ^{1,2} và 3 mcg của các týp huyết thanh 4 ^{1,2} , 18C ^{1,3} , 19F ^{1,4}	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Liều	1	Vắc xin polysaccharide phế cầu liên hợp với Protein D của Haemophilus influenzae không định týp (NTHi)
27	Pneumovax 23	1	Mỗi liều vắc-xin (0,5 ml) chứa 25mcg mỗi loại trong số 23 loại huyết thanh polysaccharide của phế cầu khuẩn Đan Mạch: 1, 2, 3, 4, 5, 6B, 7F, 8, 9N, 9V, 10A, 11A, 12F, 14, 15B, 17F, 18C, 19A, 19F, 20, 22F, 23F, 33F	Tiêm bắp hoặc tiêm dưới da	Thuốc tiêm	Bơm tiêm	1	Vắc xin polysaccharide ngừa 23 chủng phế cầu
28	Prevenar 13	1	Mỗi liều đơn 0,5ml chứa: Huyết thanh týp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 μ g; Huyết thanh týp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 μ g; Huyết thanh týp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 μ g; Huyết thanh týp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 μ g; Huyết thanh týp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 μ g; Huyết thanh týp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4 μ g; Huyết thanh týp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 μ g; Huyết thanh týp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 μ g; Huyết thanh týp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 μ g; Huyết thanh týp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2 μ g; Huyết thanh týp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Bơm tiêm	1	Vắc xin phòng bệnh viêm phổi và nhiễm khuẩn toàn thân do phế cầu Streptococcus
29	Boostrix	1	Một liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu ≥ 20 IU; Giải độc tố uốn ván ≥ 20 IU; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà 25mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi 25mcg và Pertactin 8mcg	Tiêm bắp sâu	Thuốc tiêm	Hộp	1	Vắc xin phối hợp phòng 3 bệnh : Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván

30	Adacel	1	, Canada) 22 Adacel Mỗi liều 0,5ml chứa: Giải độc tố uốn ván 5Lf; Giải độc tố bạch hầu 2Lf; Ho gà vô bào: Giải độc tố ho gà (PT) 2,5mcg; Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 5mcg; Pertactin (PRN) 3mcg; Ngưng kết tố 2 + 3 (FIM) 5mcg	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Liều	1	Vắc xin phối hợp phòng 3 bệnh: Bạch hầu- ho gà- Uốn ván
31	Twinrix A+B	1	Mỗi liều 1ml chứa Hepatitis A virus antigen (HM175 strain) 720 Elisa units; r-DNA Hepatitis B virus surface antigen (HBsAg) 20mcg	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Hộp	1	Vaccin viêm gan A bất hoạt và viêm gan B tái tổ hợp.
32	Bexsero	1	Mỗi liều (0,5 ml) có chứa: - Protein tổng hợp (fusion protein) NHBA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein NadA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein tổng hợp fHbp Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Túi màng ngoài từ Neisseria meningitidis nhóm B chủng NZ98/254 được đo bằng tổng lượng protein có chứa PorA P1.4: 25mcg	Tiêm bắp sâu	Thuốc tiêm	Liều	1	Vắc xin phòng Não mô cầu
33	Meningo B+C	5	Mỗi liều 0,5ml chứa: Protein màng ngoài não mô cầu nhóm B 50µg; Polysaccharide vỏ não mô cầu nhóm C 50µg	Tiêm bắp sâu	Thuốc tiêm	Lọ	1	Vắc xin phòng não mô cầu typ B+C
34	MENACTRA	5	1 liều (0,5 ml): Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); - Protein giải độc tố Bạch hầu (Protein mang cộng hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh)*(* Lượng giải độc tố Bạch hầu là lượng ước tính và phụ thuộc vào tỉ số giữa polysaccharide cộng hợp và protein) 48 µg (mcg)	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Lọ	1	Vắc xin phòng Não mô cầu (nhóm A; nhóm C; nhóm Y; nhóm W-135)
35	MV Vac	4	Virus Sởi sống, giảm độc lực, chủng AIK-C ≥ 1000PFU/liều 0,5ml	Tiêm dưới da	Thuốc tiêm đông khô	Lọ	1	Vắc xin phòng sởi

36	Morcvax	4	Mỗi liều 1,5ml vắc xin chứa: V.cholerae O1, El Tor, Phil.6973 (bất hoạt bằng formaldehyde) 600E.U.LPS; V.cholerae O139, 4260B (bất hoạt bằng formaldehyde) 600 E.U.LPS; V.cholerae O1, Cairo 50 (bất hoạt bằng formaldehyde) 300 E.U.LPS; V.cholerae O1, Cairo 50 (bất hoạt bằng nhiệt độ); V.cholerae O1, Cairo 48 (bất hoạt bằng nhiệt độ) 300 E.U.LPS	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Lọ	1	Vắc xin phòng tả uống Morcvax
37	INVAC FLU-S	4	Mỗi liều 0,5ml chứa: Kháng nguyên bề mặt tinh chế virus cúm của các chủng: - Chủng A/H1N1 (A/Guangdong-Maonan/SWL1536/2019):15mcg; Chủng A/H3N2 (A/HongKong/2671/2019): 15mcg; Chủng B (B/Washington/02/2019): 15mcg	Tiêm bắp	Dung dịch tiêm	Lọ	1	Vắc xin phòng cúm mùa
38	Influvac tetra	1	Mỗi 0,5ml vắc xin chứa: A/Darwin/9/2021 (H3N2)-like strain (A/Darwin/9/2021, SAN-010) 15mcg haemagglutinin, A/Victoria/4897/2022 (H1N1)pdm09-like strain (A/Victoria/4897/2022, IVR-238) 15mcg haemagglutinin, B/Austria/1359417/2021-like strain (B/Austria/1359417/2021, BVR-26) 15mcg haemagglutinin, B/Phuket/3073/2013-like strain (B/Phuket/3073/2013, wild type) 15mcg haemagglutinin	Tiêm bắp hoặc tiêm sâu dưới da	Thuốc tiêm	Hộp	1	Vắc xin phòng cúm mùa
39	GCFLU	2	Mỗi liều đơn vắc xin (0,5ml) chứa: Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H1N1 A/GuangdongMaonan/SWL15 36/2019 CNIC1909 (H1N1)- 15 mcg; Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H3N2 A/Hong Kong/2671/2019 IVR-208 (H3N2) - 15 mcg; Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm B B/Washington/0 2/2019 -15 mcg; Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm B: B/Phuket/3073/2 013 15mcg	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Liều	1	Vắc xin phòng cúm mùa

40	Vaxigrip Tetra	1	Mỗi liều 0,5ml vắc xin (dạng mảnh, bất hoạt) chứa: A/Brisbane/02/2018 (H1N1)pdm09 – sử dụng chủng tương đương (A/Brisbane/02/2018, IVR-190) 15 mcg HA; A/South Australia/34/2019 (H3N2) – sử dụng chủng tương đương (A/South Australia/34/2019, IVR-197) 15 mcg HA; B/Washington/02/2019 – sử dụng chủng tương đương (B/Washington/02/2019, chủng hoang dã) 15 mcg HA; B/Phuket/3073/2013 – sử dụng chủng tương đương (B/Phuket/3073/2013, chủng hoang dã) 15 mcg HA	Tiêm bắp hay tiêm dưới da	Thuốc tiêm	Bơm Tiêm	1	Vắc xin phòng cúm mùa
41	TETRAXIM	1	Sau khi hoàn nguyên, một liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu ≥ 30 I.U.; Giải độc tố uốn ván ≥ 40 I.U.; Các kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà 25 microgam, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 25 microgam; Virus bại liệt (bất hoạt): Típ 1 (chủng Mahoney) 40 DU, Típ 2 (chủng MEF1) 8 DU, Típ 3 (chủng Saukett) 32 DU	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Bơm Tiêm	1	Vắc xin phối hợp phòng 4 bệnh: Bạch Hầu - Ho gà - Uốn ván - Bại liệt
42	Typhim Vi	1	Polysaccharide của Salmonella typhi chủng Ty2 25mcg/0,5ml	Tiêm bắp/Tiêm dưới da	Thuốc tiêm	Bơm Tiêm	1	Vắc xin phòng thương hàn
Tổng cộng: 42 khoản								